

Nhớ nhà

Nguyễn Sơ Đông (JJR 58)

*Pourquoi le prononcer, ce nom de la patrie ?
Dans son brillant exil, mon coeur en a frémi
Il résonne de loin dans mon âme attendrie,
Comme les pas connus ou la voix d'un ami.*

Tôi muốn đổi chữ «brillant» thành «douloureux» vì trốn chui, trốn nhủi, vượt biên còn thua con chó đói, thì có gì là «brillant» ? Sợ mang tội với Lamartine, thừa một «pied».



Tôi là thằng «lăn chai», lúc nhỏ suốt ngày ở ngoài đồng, lội hết mương này đến rạch kia. Tôi không phải đi chăn trâu, nhưng tôi cỡi trâu «nghề lắm». Leo lên lưng trâu đâu có dễ. Tôi mới sáu, bảy tuổi, đứng vừa qua khỏi ngang nửa bụng trâu, mà trâu đâu có «mộp» xuống như voi cho mình leo lên. Vậy mà thằng tui hóng lên ngang hông trâu cũng được, kẹp «đầu gối» (trâu) trước cũng xong, phăng lên bằng đầu gối sau cũng «phê» mà kéo đuôi cũng yên. Trâu tốt hơn «người ta»: không khi nào «đá giò léo», không «đá ngược» bạn bè.

Nắng, mưa, tôi có coi ra gì đâu ? Mưa xối xả, mưa nặng hạt,... tắm mưa càng vui. Tắm đến chừng da tái mét, run lập cập mới thôi. Một lát, khi có cả giờ nữa, nắng lên, khô queo, thì lội nữa. Tụi chăn trâu «nhà nghề» chỉ tôi đủ thứ hết: làm sao «cột dầm» con nghé để nó khỏi ăn mạ. Người ta vác chổi chà mà đập mảy đó (không đập trâu đâu, vì chổi chà có thấm thía gì nó). Nhìn ấu ở cửa hang là biết có cua ở trống hay không, cua lớn hay cua «nghe» (cua con, kẹp đầu lắm). Bắt cá bóng kèo thì phải dùng một chân chặn cái ngách nó lại, câu cá trê phải sửa soạn mỗi trước: đập mấy con óc bươu, để qua bữa sau có mùi hôi là cá trê nó đớp nhanh lắm, xúc cá rờn rờn thì coi chừng bị cá mẹ tấp cẳng, vì bênh con (rờn rờn là cá lóc con, cỡ ½ ngón tay út, kho tộ mặn mặn cay cay ... ngon hơn caviar nữa (Mà tôi có bao giờ ăn caviar đâu mà xạo vậy!). Bọt trắng nhuyển trên mặt «mương», nhưng bọt nào là ỏ cá chia vôi, chả làm gì được hết, bọt nào là ỏ cá «xiêm», loại cá lia thia xanh mun, đá chết bỏ chớ nhứt định không chạy.



Lên Sài Gòn, «lội» gần hết «hang cùng ngõ hẹp» của quận Tư (sau này là quận Năm, dành tên quận Tư cho bên Khánh Hội), chui vào Đại Thế Giới coi hát «cọ », băng cầu chữ Y, qua giang sơn của ông Bảy (Bảy Viễn), đi chen lán giựt cái «lưỡi» ông Tiêu cúng rằm tháng Bảy.

*«Nắng Sài Gòn, anh đi mà chợt mát
Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông »*

Tôi có biết lụa là gì đâu? Thôi, tôi xin phép Nguyễn Sa mà sửa lại :

*«Nắng Sài Gòn, tôi đi mà chẳng ngán
Bởi vì da mồi thích «đui then» rồi .*



Ra Chasseloup, đến mùa me chín, leo lên «rung» mạnh. Me rụng đầy đầu tụi ở dưới đất. Thằng nào ở «trên» vậy? Thằng Đông chớ ai vô đây. Trước Bộ Y Tế có hai cây gừa, trái tròn, ngọt, cây chót vót, lại cũng thằng Đông leo (sau 75, tôi vẫn còn thấy hai cây này, già lão rồi, có ai để ý tới làm chi).

Vào lính, theo đơn vị hành quân, nhớ từng con suối nhỏ, từng gò mồi, từng cây cầu khỉ, nhứt là những nơi «đụng» nặng. Lính tử trận. Quan cũng đền nợ nước. Thứ hai, người vợ trẻ đưa chồng lên Đức Hòa. Thứ bảy đã chít khăn tang. Nhưng tôi

vẫn thương vẫn nhớ quận «nắng bụi mưa bùn»...nghèo xơ nghèo xác mà đầy áp tình người. Hoàng hôn xuống, nghe ảnh ương, nhái bầu, nhái bển, cả bao nhiêu thứ côn trùng hòa tấu «symphonie pastorale» nghe mà rúng rúng. Giờ đây, lưu lạc xứ người, muốn nghe ...có đâu mà nghe:

«Lòng quê đi một bước đường một đau...» (Kiều).

Tâm trạng nhớ nhà là vậy. Tôi không dám «nghĩ» hoặc «đoán» tình cảm của ai khác. Riêng với tôi thì: tình đầu, tình đuôi, tình giữa ...gì gì, thì với thời gian cũng sẽ khuây khoa, rồi phay, rồi tàn, và rồi thuộc về dĩ vãng, dù nó «apporte chaque jour tout le bien tout le mal». Nhưng, nhớ nhà là hoàn toàn khác, lạ. Như một định luật tự nhiên, «tên» nào lợi nhiều, lẫn lóc với «đất nước» nhiều, ...khi về già, nhớ nhà càng ray rứt, càng nhức nhối. Cái khổ là càng muốn quên, càng lại nhớ. Có những đêm thức giấc, nhớ quá, không tài nào ngủ lại được. Nhớ ai, ai đâu mà nhớ, nhớ NHÀ !

Lúc ở Chasseloup, đọc sách tả Tour Eiffel, Montparnasse, les Invalides, Châteaux de la Loire....náo nức muốn xem lắm. Giờ xem qua rồi, thì «thôi». Nó không thấm vào xương, vào tủy, vào tim, vào óc như cái nhớ nhà.

«*Quê tôi chìm chân trời mờ sương
Quê tôi là bao nguồn yêu thương
Quê tôi là bao nhớ nhung se buồn
Là bao vấn vương tâm hồn người bốn phương.*»
(Làng tôi – Chung Quân)

Chắc tại tôi là đứa «chả giống ai». Thôi đành chịu vậy.

Mấy trang viết này không đầu, không kết, ý tứ lung tung, «à bâtons rompus», «du coq-à-l'âne». Bà con có xem thì «xín xái», từ bi hỷ xả dùm. Thiện tai, thiện tai.

Thôi thì cứ xem như «Mémoires d'Outre-tombe» của tôi vậy. Trước sau gì, cát bụi cũng sẽ về cát bụi.

*Quando Satis Dixisti, Peristi
(Quand tu auras dit assez, tu seras mort)*
Saint Augustin.

«*Mai đây trong chuyến tàu vạn cổ
Nếu có người thương đến tiễn đưa
Xin hãy rắc thêm vào huyết mộ
Chút tình hệ lụy núi sông xưa*»
Giang Hữu Tuyên

Đúng, hệ lụy núi sông xưa.

«*Objets inanimés, avez-vous donc une âme
Qui s'attache à notre âme et la force d'aimer*»
Lamartine

Thôi đành

«*Nhật mộ hương quan hà xứ thị
Yên ba giang thượng thử nhân sầu*»
Thôi Hiệu

Vậy, tôi đã làm được gì?

Gia đình: Trả hiếu?

- Má tôi mất sớm quá, tôi cứ nhớ gì đâu, nhứt là mấy tháng cuối cùng, mỗi lần tôi muốn tới gần Má tôi, thì các dì, cô, cậu... (đều ở nhà tôi để sẵn sóc Má tôi) bảo : “Con ra ngoài chơi đi, để Má con ngủ.”, ngủ yên... Yên Giấc Ngàn Thu.

- Tôi có làm được gì giúp Ba tôi đâu. Chưa xong y-khoa, niềm an ủi duy nhứt của tôi là: tôi đã cố hết sức nghe lời Ba tôi, dĩ nhiên, đôi lần chuyện này, chuyện nọ, chuyện “đâu đâu” làm Ba tôi không vui.

- Tôi rất mừng là đã cùng vợ tôi quyết định “sinh tử”: chết thì chết chung, không thể sống với Cộng sản được. Tụi nó không lương tâm, không tim, không óc, không cả tình người. Ít nhứt, dung thân ở xứ lạ, không ai ngăn

cấm con tôi: “Mày là con sĩ quan ngục, không được lên cấp ba”. Đó là nguyên văn của tên “giám hiệu” trường Petrus Ký (tôi không muốn nhắc tên mới của trường) khi đưa con trưởng của tôi học xong lớp 9 (classe de troisième) không được lên lớp 10 (classe de seconde). Đuổi học.

Tổ Quốc ?

Xin cho tôi mượn hai câu thơ của một nhà văn “gốc lính”

“Cúi đa tạ với quê hương

Tôi còn một nửa đoạn đường chiến binh”

Tôi đã đội trên đầu sáu chữ: Danh Dự, Tổ Quốc, Trách Nhiệm. Ngày nào còn thở tôi còn tôn thờ. Chỉ khi nhắm mắt thì trách nhiệm của tôi với Tổ Quốc Việt Nam Cộng Hòa mới kể là hết.

Je ne fléchirai pas! Sans plainte dans la bouche,

Calme, le deuil au coeur, dédaignant le troupeau,

Je vous embrasserai dans mon exil farouche

Patrie, ô mon autel, liberté, mon drapeau.

(Victor Hugo, Ultima Verba)

Thay lời cuối, những dòng sau đây, tôi:

- kính dâng quý trưởng thượng, niên trưởng đã rời Việt Nam trước 30-04-1975
- gọi đến thế hệ trẻ, những người chưa «ném mùi» cộng sản.

Tôi dạy vật ở Petrus Ký từ 1963. Lúc bấy giờ, thi tú tài 1 và 2 còn vấn đáp. Chưa khi nào tôi hỏi lý lịch thí sinh trước khi cho điểm. Nói chung, trong suốt lịch trình thi, tất cả giáo sư còn xử sự như thế. Tết Mậu Thân, con đường tiếp liệu (y-dược, y-cụ...) của đơn vị tôi bị Cộng sản (đã chiếm Vinatexco, Vifon, và các hãng kề cận) đóng chốt. Tôi phải liên lạc với cố vấn đơn vị tôi, trình với cố vấn trưởng (cố vấn cho tư lệnh sư đoàn) cho phép tôi dùng trực thăng riêng của ông về căn cứ 73 tồn trữ y dược, nhứt là bông, băng, băng cá nhân, nước biển và trụ sinh. Trớ trêu thay: người thương binh đầu tiên được truyền chai nước biển «nóng hổi» vừa được trực thăng mang về là một Việt Cộng. Trong hơn bốn năm trấn ở Đức Hòa, tôi đã gọi tản thương bằng trực thăng về Tổng Y Viện Cộng Hòa ít nhứt là mười Việt Cộng bị thương nặng. Không tản thương thì chắc chắn 100% chúng đi «châu Bắc» rồi. Dù mưa, dù nắng, một giờ khuya, hai giờ sáng, ...chưa lần nào phi hành đoàn hỏi tôi tản thương lính nào vậy? Quan lực Việt Nam Cộng Hòa hay Cộng sản? Tất cả đơn vị quân y bên ta đều làm như thế.

Tôi muốn viết thật rõ, hét thật to, ý nghĩ thật trong sáng: tôn chỉ của dân miền Nam lúc bấy giờ, của quân lực Việt Nam Cộng Hòa, của chánh phủ ta là tôn trọng con người, cách hành sự chứa đầy tình người. Sau 1975, chế độ mới đã ra lệnh phá tan nát xã hội miền Nam, mà nền tảng là gia đình. Bao nhiêu gia đình sĩ quan chế độ cũ, viên chức cũ, bị gây áp lực đến đổ vỡ. Bao nhiêu dân miền Nam bị lừa gạt, rồi bị ép tử, bỏ cho chết, chết đói, chết vì bệnh tật... ở những khu gọi là kinh tế mới. Trong mấy ngàn năm lịch sử dân tộc Việt Nam, có lần nào mà người dân ta, vốn rất gắn bó với quê cha đất tổ, với mồ mả ông bà, liều chết bỏ nước ra đi tìm tự do đông đến số triệu.

Tôi viết để Quý Vị trưởng thượng và thế hệ trẻ hiểu được mức độ vô nhân đạo của chế độ mới. Riêng cá nhân tôi, tôi không thù hận chánh quyền mới vì:

- tôi đã hấp thụ nền giáo dục nhân bản miền Nam
- chánh quyền mới không xứng đáng để tôi thù hận, vì Cộng Sản đã mất hẳn tính và tình người.

Tôi rất cảm ơn, thương mến, kính yêu «bà xã tôi đã chịu bao nhiêu cay đắng, cực khổ tảo tần giữ vừng gia đình, lo cho bốn đứa con tôi. Hiện giờ, chúng là công dân đơn thuần (simples citoyens) của quốc gia tạm cư, không là «quan to, quan bé» gì hết. Nhưng, người ta đã đối xử với chúng tôi rất ám áp tình người.

N.S.Đ.